

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ D, Thôn B, xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 28-5-2024.

Thời gian đầu, chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V chung sống hạnh phúc. Sau thời gian chung sống, chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, giữa chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và không được cải thiện. Nay, chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V nhận thấy hạnh phúc không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V có 03 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 19-02-2016, Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30-9-2017 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 29-01-2020.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là Nguyễn Tấn P và Nguyễn Bình A cho anh Nguyễn Văn V và giao cháu Nguyễn Quốc Đ cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu P là muốn sống cùng với anh V và cháu Đ muốn sống cùng chị T khi ba mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng cho con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con: Trong thời gian chung sống chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V có 03 con chung là Nguyễn Tấn P, sinh ngày 19-02-2016, Nguyễn Quốc Đ, sinh ngày 30-9-2017 và Nguyễn Bình A, sinh ngày 29-01-2020.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là Nguyễn Tấn P và Nguyễn Bình A cho anh Nguyễn Văn V và giao cháu Nguyễn Quốc Đ cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu P là muốn sống cùng với anh V và cháu Đ muốn sống cùng chị T khi ba mẹ ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

- Về lệ phí: Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001132 ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 24, ngày 28-5-2024);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế